

# 100 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MÔN KINH TẾ HỌC CÓ ĐÁP ÁN

## 1. Kinh tế học có thể định nghĩa là một môn khoa học nhằm giải thích:

- a. Tất cả các hành vi của con người.
- b. Sự lựa chọn trong bối cảnh có sự khan hiếm nguồn lực.
- c. Sự lựa chọn bị quyết định bởi các chính trị gia.
- d. Các quyết định của hộ gia đình

## 2. Chi phí cơ hội là của một quyết định là:

- a. Chi phí để ra quyết định đó.
- b. Chi phí của các cơ hội khác.
- c. Tổng lợi ích khác bị mất.
- d. Lợi ích khác lớn nhất bị mất khi ra quyết định.

## 3. Nếu bạn mua một lon nước CocaCola

- a. Bạn và người bán cùng có lợi.
- b. Bạn sẽ có lợi còn người bán thì không nếu bạn mua vào lúc nửa đêm.
- c. Người bán có lợi còn bạn sẽ thiệt vì phải trả tiền.
- d. Người bán sẽ có lợi còn bạn chỉ có lợi khi trời nóng.

## 4. Một ví dụ về thị trường thất bại là khi:

- a. Một người bán kiểm soát thị trường bằng cách giảm sản lượng làm giá gạo tăng.
- b. Giá của gạo tăng do mất mùa.
- c. Tiền lương của công nhân xay gạo giảm.
- d. Lãi suất tín dụng cho nông dân vay tang

## 5. Phát biểu nào bên dưới xem là thực chứng (positive)?

- a. Phải chi Việt Nam mở cửa ngoại thương sớm.
- b. Việt Nam nên khuyến khích xuất khẩu
- c. Xuất khẩu sẽ làm tăng thặng dư của nhà sản xuất trong nước
- d. Phá giá trong giai đoạn này không phải là cách làm tốt cho xuất khẩu của Việt Nam

## 6. Nhiệm vụ của khoa học kinh tế là

- a. Giúp thế giới tránh khỏi sử dụng quá mức nguồn lực khan hiếm.
- b. Giúp chúng ta hiểu nền kinh tế vận hành như thế nào.
- c. Cho chúng ta biết điều gì thì tốt cho chúng ta.
- d. Lựa chọn có đạo đức về các vấn đề như ma túy, chất kích thích...

**7. Phát biểu nào bên dưới không phải là cơ sở để chính phủ can thiệp vào thị trường**

- a. Hàng hoá có tính không loại trừ (non-excludable) nhưng tranh giành (rival)
- b. Hàng hoá có không loại trừ và không tranh giành (non-rival)
- c. Hàng hoá có ngoại tác tiêu cực
- d. Hàng hoá có tính tranh giành (rival) và loại trừ (excludable)

**8. Nguồn lực sản xuất là tất cả những vấn đề bên dưới, trừ:**

- a. Tiền mà chúng ta giữ để mua hàng hoá.
- b. Đất đai, kỹ năng của lao động và máy móc của doanh nghiệp.
- c. Đất đai, tinh thần doanh nhân và vốn nhân lực.
- d. Kỹ năng kinh doanh, đất đai và vốn mà doanh nghiệp sở hữu.

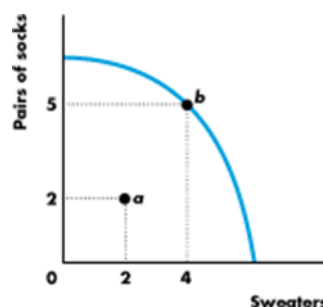
**9. Chí Phèo ăn hai cái bánh bao cho buổi trưa. Lợi ích biên của Phèo đối với cái bánh bao thứ hai là:**

- a. Số tiền cao nhất mà Phèo sẵn lòng trả cho 2 cái bánh.
- b. Số tiền cao nhất mà Phèo sẵn lòng trả cho cái bánh bao thứ hai.
- c. Chi phí cơ hội để sản xuất ra hai cái bánh bao
- d. Chi phí cơ hội để sản xuất ra cái bánh thứ hai.

**10. Các thương hiệu máy tính hiện nay như Sony Vaio, IBM, Dell, Lenovo, Acer, Toshiba....có thể là ví dụ cho cấu trúc thị trường:**

- a. Cạnh tranh hoàn toàn
- b. Độc quyền
- c. Cạnh tranh độc quyền
- d. Độc quyền nhóm

**11. Chi phí cơ hội từ của việc chuyển từ điểm a tới điểm b trong hình là:**



- a. 2 sweaters
- b. 0 (zero).
- c. 3/2 pairs of socks trên Sweaters
- d. 3 pairs of socks

**12. Nếu đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF) có dạng là đường thẳng dốc xuống. Khi đó:**

- a. Chi phí cơ hội của việc sản xuất thêm một hàng hoá là tăng dần
- b. Chi phí cơ hội của việc sản xuất thêm một hàng hoá là giảm dần
- c. Chi phí cơ hội của việc sản xuất thêm một hàng hoá là không đổi
- d. Chi phí cơ hội của việc sản xuất thêm một hàng hoá là tăng rồi giảm dần

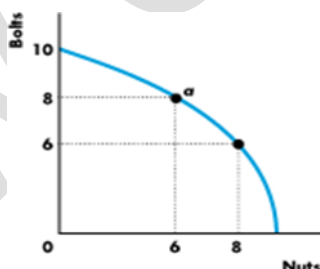
**13. Bàn tay vô hình” (invisible hand) là cách nói của Adam Smith khi ông ủng hộ:**

- a. Nền kinh tế thị trường (tự do)
- b. Nền kinh tế mệnh lệnh
- c. Nền kinh tế hỗn hợp
- d. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

**14. Tan học, Tom bỏ ra 30 nghìn để đi taxi về nhà còn Jerry đợi 30 phút để đi xe bus về với giá 3 nghìn. Khi đó:**

- a. Tom giàu hơn Jerry
- b. Tom không thích đi xe bus
- c. Tom có chi phí cơ hội trong 30 phút ít nhất gấp 10 lần Jerry
- d. Tom không thích đi chung xe bus với Jerry

**15. Công ty Ốc Vít sản xuất đai ốc (nuts) và bu-long (bolts) tại điểm a trong hình vẽ. Chi phí biên của việc sản xuất thêm một đơn vị đai ốc là:**



- a. 1 bolt
- b. 8/6 bolts
- c. 1/2 bolt
- d. 8 bolts

**16. Tại mức giá cân bằng trên thị trường thì lượng của người muốn mua bằng với lượng của người muốn bán .....**

- a. Tại thời điểm nào đó
- b. Trong giai đoạn nào đó
- c. Tại một địa điểm cụ thể nào đó
- d. Trong một tháng

**17. Nếu thu nhập của người tiêu dùng tăng mà lượng cầu cũng tăng thì hàng hoá đó là:**

- a. Hàng hoá cấp thấp (inferior goods).
- b. Hàng hoá bình thường (normal goods).
- c. Hàng hoá thay thế (substitutes).
- d. Hàng hoá bổ sung (complements).

**18. Nếu giá của của hàng hoá này tăng làm lượng cầu của hàng hoá kia giảm thì chúng là:**

- a. Hàng hoá cấp thấp (inferior goods).
- b. Hàng hoá bình thường (normal goods).
- c. Hàng hoá thay thế (substitutes).
- d. Hàng hoá bổ sung (complements).

**19. Giá vé xe bus tăng, nhưng tổng doanh thu của công ty xe bus không thay đổi. Khi đó đường cầu của xe bus là:**

- a. Co dãn ít.
- b. Co dãn đơn vị.
- c. Co dãn nhiều.
- d. Co dãn hoàn toàn.

**20. Độ co dãn của cầu iPod là 4. Nếu giá của iPod tăng 2 phần trăm thì lượng cầu sẽ:**

- a. Giảm 8 phần trăm.
- b. Giảm 0.5 phần trăm.
- c. Tăng 8 phần trăm.
- d. Tăng 2 phần trăm

**21. Nếu 10 phần trăm thay đổi của giá hàng hoá dẫn đến 5 phần trăm thay đổi lượng cung. Khi đó cung là ..... và độ co dãn là .....**

- a. Co dãn ít, 0.5.
- b. Co dãn nhiều, -2.
- c. Co dãn ít, -0.5.
- d. Co dãn nhiều, 2.

**22. Trên thị trường bán đĩa CD, thặng dư của nhà sản xuất sẽ tăng lên nếu:**

- a. Chi phí cơ hội của việc sản xuất CD tăng lên.
- b. Giá thị trường của CD giảm
- c. Giá thị trường của CD tăng.

d. Lượng cung CD giảm.

**23. Lan Anh muốn thuê một phòng ở ký túc xá để ở. Mặc dù tiền thuê phòng là thấp hơn ở bên ngoài nhưng cô không thể tìm ra phòng trống. Sau nhiều tháng “canh me” thì cuối cùng Lan Anh cũng tìm ra một phòng nhưng để được ở cô phải trả thêm 500 nghìn để thay ổ khoá mới. Lan Anh nhận ra cô bị ảnh hưởng bởi:**

- a. Cầu phòng ký túc xá ít co dãn.
- b. Chính sách giá trần.
- c. Hiệu quả của thị trường cạnh tranh.
- d. Thị trường chợ đen.

**24. Can thiệp nào bên dưới của chính phủ là can thiệp kinh tế**

- a. Thuế
- b. Giá sàn
- c. Giá trần
- d. Hạn ngạch sản xuất

**25. Trên đường cầu, ở mức giá .....thì độ co dãn sẽ .....**

- a. Thấp; nhiều
- b. Cao; nhiều
- c. Cao; ít
- d. Thấp; là đơn vị

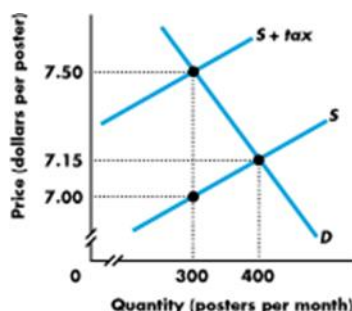
**26. Nước mắm được xem là một mặt hàng co dãn ít. Nếu giá của nó tăng lên 10% thì lượng cầu sẽ:**

- a. Tăng lên ít hơn 10%
- b. Không đổi.
- c. Không thể trả lời, tùy vào độ co dãn điểm hay khoảng.
- d. Giảm ít hơn 10%

**27. Cho đường cầu  $Q = 100/P$ . Hãy tính độ co dãn tại mức giá  $P = 50$**

- a. -2
- b. -1
- c. -1.4
- d. 1

28. Hình bên dưới mô tả thị trường của Poster. Thuế (Tax) đánh trên mỗi sản phẩm Poster là ..... Và số thu thuế của chính phủ là .....



- a. \$0.50 và \$150
- b. \$0.35 và \$200
- c. \$0.35 và \$140
- d. \$0.50 và \$105

29. Bởi vì hầu hết các sản phẩm nông nghiệp có độ co giãn ....., vì thế một khi mất mùa thì doanh thu của nông dân sẽ .....

- a. Nhiều, tăng
- b. Nhiều, giảm
- c. Ít, giảm
- d. Ít, tăng

30. Khi chính phủ áp đặt một mức giá trần lên thị trường hàng hoá và dịch nào đó thì:

- a. Làm tăng giá của hàng hoá và dịch vụ
- b. Tạo ra sự thiếu hụt trên thị trường hàng hoá và dịch vụ
- c. Có lợi cho tất cả ai có kế hoạch mua hàng hoá và dịch vụ này
- d. Chính phủ có lợi khi áp dụng chính sách giá trần

31. Trên thị trường lao động, nếu chính phủ quy định một mức tiền lương tối thiểu thì:

- a. Đây là mức giá trần trên thị trường lao động
- b. Đây là mức giá sàn trên thị trường lao động
- c. Đây là một cách hiệu quả để giảm thất nghiệp
- d. Đây là một cách để làm thay đổi cầu lao động

32. Dầu gội đầu là một sản phẩm có .....vì thế người ..... trả hầu hết tiền thuế của sản phẩm này.

- a. Cầu co giãn ít, người mua

- b. Cung co dẫn ít, người mua
- c. Cầu co dẫn nhiều, người mua
- d. Cung co dẫn nhiều, người bán

**33. Khi đánh thuế lên xăng dầu, phát biểu nào bên dưới là sai?**

- a. Cung giảm, tạo ra tổn thất vô ích (deadweight loss) và mức giá sẽ tăng.
- b. Cầu không thay đổi, mức giá tăng và thặng dư người tiêu dùng giảm.
- c. Thị trường trở nên kém hiệu quả hơn và chính phủ thu được thuế
- d. Cầu giảm, thị trường hiệu quả hơn và giá sẽ tăng.

**34. Khi chính phủ đánh thuế một mặt hàng, độ co dẫn của người tiêu dùng càng .....thì càng chịu ..... thuế.**

- a. Không có câu trả lời đúng
- b. Ít, ít
- c. Ít, nhiều
- d. Nhiều, nhiều

**35. Nếu cung là  $Q = -4.5 + 16P$  và cầu là  $Q = 13.5 - 8P$ . Chính phủ qui định giá bán là 0.5, khi đó phát biểu nào bên dưới là đúng?**

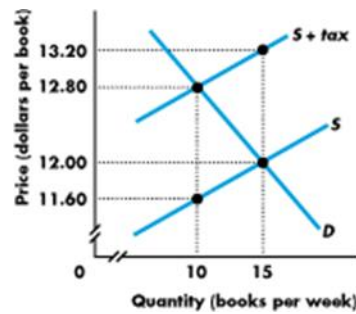
- a. Thặng dư của người tiêu dùng tăng
- b. Dư thừa hàng hoá
- c. Giá qui định trên là giá trần
- d. Tổng thặng dư tăng

**36. Thặng dư của nhà sản xuất như thế nào nếu chính phủ qui định mức giá sàn trong thị trường?**

- a. Tăng
- b. Giảm
- c. Không thay đổi
- d. Không biết

**37. Hình bên dưới mô tả thị trường sách (book) trước và sau khi có thuế (tax) trong tuần (week).**

Mức thuế trên một quyển sách là ....., trong đó người mua trả ..... trên mỗi quyển và tổng số thuế mà chính phủ thu được (mỗi tuần) là .....

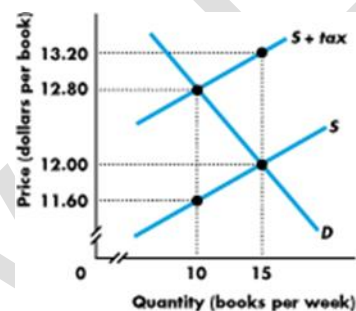


- a. 1.20\$; 0.80\$; 12\$
- b. 1.20\$; 0.80\$; 128\$
- c. 0.80\$; 1.20\$; 12\$
- d. 0.40\$; 0.40\$; 4\$

**38. Hình bên dưới mô tả thị trường sách (book) trước và sau khi có thuế (tax) trong tuần (week).**

Mỗi tuần, thuế tạo ra tổn thất vô ích (deadweight loss) là ....., thặng dư của người tiêu dùng

(consumer surplus) bị giảm là .....



- a. 3\$; 2\$
- b. 3\$; 10\$
- c. 15\$; 10\$
- d. 12\$; 8\$

**39. Ở đảo Phú Quốc, cầu của bút chì là hoàn toàn co giãn, còn cung của bút chì thì hoàn toàn không co giãn. Nếu chính phủ đánh thuế trên thị trường này thì:**

- a. Người bán trả thuế
- b. Người mua trả thuế
- c. Không ai trả thuế
- d. Thuế chia đều cho người bán lẫn người mua.

**40. Một hợp trà sữa giá là 15 nghìn, chính phủ đánh thuế lên mặt hàng này và người mua vẫn trả giá là 15 nghìn. Vậy:**

- a. Cầu co giãn hoàn toàn



- b. Cầu co dẫn ít
- c. Cầu co dẫn nhiều
- d. Cầu không co dẫn

**41. Phát biểu nào bên dưới vi phạm giả thuyết về sở thích của người tiêu dùng trong kinh tế vi mô:**

- a. Tôi thích uống bia Đức nhất trong tất cả các loại bia
- b. Tôi không biết mình thích bia Đức hay bia Tiệp
- c. Tôi đã thử ba loại bia: “Đức”, “Tiệp” và “333”. Tôi thích bia Tiệp hơn là 333 nhưng lại thích bia Đức nhất.
- d. Càng nhiều bia 333 cho sinh nhật của tôi thì càng tốt

**42. Sự thoả mãn mà một người cảm nhận được từ tiêu dùng hàng hoá và dịch vụ gọi là:**

- a. Hữu dụng (utility)
- b. Hữu dụng biên (marginal utility)
- c. Lợi ích biên (marginal benefit)
- d. Tổng hữu dụng (total utility)

**43. Hữu dụng của Mỹ Linh sẽ tối đa khi mà cô ấy phân bổ số tiền mà mình dùng để mua hai hàng hoá nào đó sao cho hữu dụng biên trên mỗi đơn vị tiền của mỗi sản phẩm:**

- a. Phải tăng lên
- b. Phải bằng nhau
- c. Phải giảm xuống
- d. Phải tối đa

**44. Khi bạn tiêu dùng ngày càng nhiều một hàng hoá nào đó, điều này có nghĩa là:**

- a. Hữu dụng biên của sản phẩm không đổi
- b. Tổng hữu dụng của sản phẩm không đổi
- c. Hữu dụng biên của sản phẩm giảm dần
- d. Tổng hữu dụng của sản phẩm giảm

**45. Tèo không thể nào tiêu dùng tại một điểm nằm bên phải của đường giới hạn ngân sách (budget line) bởi vì:**

- a. Không hiệu quả
- b. Quá đắt
- c. Không thích
- d. Không đủ tiền

**46. Khi vẽ các đường đẳng ích (indifference curves) lên đồ thị, nếu thấy chúng là các đường thẳng song song với trục tung thì:**

- a. Hàng hoá biểu thị ở trục tung là vô dụng (useless)
- b. Hàng hoá biểu thị ở trục hoành là vô dụng (useless)
- c. Hai hàng hoá biểu thị ở đồ thị này bổ sung hoàn hảo
- d. Hai hàng hoá biểu thị ở đồ thị này là thay thế hoàn hảo

**47. Mai Anh thích bơi lội hơn là chơi bóng chày. Cô ấy bơi một giờ thì ..... của cô ấy sẽ ..... nếu cũng một giờ ấy mà Mai Anh chơi bóng.**

- a. Tổng hữu dụng, lớn hơn
- b. Hữu dụng biên, bằng với
- c. Tổng hữu dụng, bằng với
- d. Hữu dụng biên, nhỏ hơn

**48. Tăng Thanh Hà mua vòng đeo tay (v) và kẹp tóc (k). Cô ấy đang đạt được mức tối đa hoá hữu dụng. Hữu dụng biên từ (v) là 20 và của (k) là 60. Nếu giá của (k) 12\$ thì giá của (v) là:**

- a. 2\$
- b. 4\$
- c. 6\$
- d. 12\$

**49. Anh Bo tiêu dùng một hàng hoá bình thường (normal good). Nếu thu nhập của anh Bo tăng trong khi giá của hàng hoá là không đổi thì hữu dụng biên cho mỗi đơn vị tiêu dùng của Bo sẽ ..... và tổng hữu dụng sẽ .....**

- a. Tăng, tăng
- b. Tăng, giảm
- c. Giảm, tăng
- d. Giảm, giảm

**50. Mai Phương Thuý thích trà sữa và hủ tiếu, mỗi tuần cô ấy dành 10\$ để mua hai sản phẩm này. Giá của trà sữa là 2\$ và giá của hủ tiếu là 1\$. Thuý mua 3 ly trà và 4 tô hủ tiếu. Bây giờ giá của hủ tiếu tăng lên là 2\$ thì cô ấy sẽ mua .....ly trà và .....tô hủ tiếu.**

- a. 4; 1
- b. 5; 0
- c. 3; 2
- d. 2; 3

**51. Công Vinh tiêu toàn bộ tiền cho giày Nice và điện thoại Nokia và đạt được hữu dụng tối đa. Nếu mức giá của mỗi đôi giày là 4\$ và mỗi điện thoại là 1\$ thì khi đó tỷ lệ ..... là 4.**

- a. Giày trên điện thoại
- b. Hữu dụng biên của giày trên hữu dụng biên của điện thoại
- c. Hữu dụng biên của điện thoại trên hữu dụng biên của giày
- d. Tổng hữu dụng của giày trên tổng hữu dụng của điện thoại.

**52. Tỷ lệ thay thế biên (MRS) bằng với:**

- a. Giá tương đối
- b. Chi phí biên
- c. Độ dốc của đường ngân sách
- d. Độ dốc của đường đẳng ích (indifference curve)

**53. Hai hàng hoá mà chúng bổ sung nhau hoàn hảo, đường đẳng ích (indifference curve) sẽ có dạng:**

- a. Như chữ L
- b. Đường thẳng dốc lên
- c. Đường thẳng xuống
- d. Đường cong lồi về gốc tọa độ.

**54. Brad Pitt tiêu 10\$ mỗi tuần cho coffee (Qc) và tạp chí (Qt). Giá của coffee là 1\$ và giá của tạp chí là 2\$. Khi đó đường giới hạn ngân sách tiêu dùng của Brad là:**

- a.  $Q_t + Q_c = 20$
- b.  $Q_t = 5 - 1/2Q_c$
- c.  $Q_t = 10 - Q_c$
- d.  $Q_c = 10 - 1/2Q_t$

**55. Ông nội của Bờm có tiền lương thì thấp hơn Bờm nhưng làm việc nhiều giờ hơn. Bờm làm việc ít giờ hơn bởi vì ..... của tiền lương cao là nhỏ hơn .....**

- a. Tác động thay thế; tác động thu nhập
- b. Tác động biên; tác động thu nhập.
- c. Tác động của giá; tác động thu nhập
- d. Tác động thu nhập, tác động thay thế.

**56. Với số tiền như cũ, Thuỳ Lâm quyết định ăn thêm 3 phần gà rán KFC và 1 ly Pepsi khi giá của gà rán giảm đi một nửa. Ngay cả khi không cần uống thêm Pepsi mà cô chỉ cần ăn thêm 1 phần gà thì hữu dụng của cô vẫn đảm bảo như lúc giá gà chưa giảm. Khi đó, tác động thay thế là:**

- a. 1 phần gà

- b. 2 phần gà
- c. 3 phần gà
- d. 1 ly Pepsi

**57. Với số tiền như cũ, Thuỳ Lâm quyết định ăn thêm 3 phần gà rán KFC và 1 ly Pepsi khi giá của gà rán giảm đi một nửa. Ngay cả khi không cần uống thêm Pepsi mà cô chỉ cần ăn thêm 1 phần gà thì hữu dụng của cô vẫn đảm bảo như lúc giá gà chưa giảm. Khi đó, tác động thu nhập là:**

- a. 1 phần gà
- b. 2 phần gà
- c. 3 phần gà
- d. 1 ly Pepsi

**58. Lan tiêu 30\$ mỗi tuần cho xem phim và tạp chí. Giá vé xem phim là 8\$ và tạp chí là 2\$, cô ấy mỗi tuần xem phim 3 lần và mua 3 tạp chí. Bây giờ giá của tạp chí tăng lên là 4\$ và Diệp đưa thêm cho Lan 6\$ mỗi tuần để cô ấy vẫn có thể tiếp tục xem phim 3 lần và đọc 3 tạp chí. Trong tình huống này Lan có thể xem phim ..... và mua tạp chí .....**

- a. 3; 3
- b. Nhiều hơn 3; ít hơn 3
- c. Ít hơn 3; ít hơn 3
- d. Ít hơn 3; nhiều hơn 3.

**59. Hàm hữu dụng của Bắc là  $UB = X(Y-2)$  và của Nam là  $UN = X(2-Y)$  đối với sản phẩm X và Y. Phát biểu nào bên dưới là sai?**

- a. Cả Bắc và Nam đều thích X
- b. Bắc thích Y nhưng Nam thì không
- c. Bắc thích X nhưng Nam thì không
- d. Cả Bắc và Nam khác nhau về sở thích

**60. Đường giới hạn ngân sách đối với Bưởi và Cam của ông Kẹ là  $10 = 2QB + QC$  trong khi hàm hữu dụng là  $U = QB + 2QC$ . Khi đó ông Kẹ sẽ:**

- a. Dành hết tiền để mua cam
- b. Dành hết tiền để mua bưởi
- c. Cam hay bưởi gì cũng được, miễn sao hết tiền
- d. Không có phương án tiêu dùng tối ưu

**61. Bất kỳ phương pháp (method) nào được dùng để sản xuất ra hàng hoá và dịch vụ thì gọi là ..... Nó .....lợi nhuận tối đa mà doanh nghiệp có thể có được.**

- a. Công nghệ; giới hạn

- b. Thông tin; tăng
- c. Thông tin, giới hạn
- d. Công nghệ, tăng

**62. Hiệu quả theo qui mô (economic of scale) [hay lợi thế kinh tế theo qui mô] xuất hiện khi .....trên từng đơn vị sản phẩm .....**

- a. Giá; tăng khi sản lượng tăng.
- b. Chi phí; tăng khi sản lượng giảm.
- c. Giá; giảm khi sản lượng giảm.
- d. Chi phí; giảm khi sản lượng tăng.

**63. Hiệu suất theo qui mô (returns to scale) tăng là tình huống mà nhà máy .... gấp đôi nhập lượng thì sản lượng sẽ .....**

- a. Tăng; tăng hơn gấp đôi
- b. Tăng; tăng bằng gấp đôi
- c. Tăng; giảm
- d. Tăng; tăng ít hơn gấp đôi

**64. Cho hàm sản xuất  $Q = AKL^{1/2}$  (trong đó A là hệ số) và K,L là vốn và lao động. Nếu K và L giảm đi một nửa thì sản lượng sẽ:**

- a. Giảm đi một nửa
- b. Giảm ít hơn một nửa
- c. Giảm nhiều hơn một nửa
- d. Chưa biết, tùy vào hệ số A

**65. Cho hàm sản xuất là  $q = 2K^{1/2}L^{1/2}$ . Trong ngắn hạn, K = 100, nếu giá của K là 1\$ và giá của L là 4\$ thì hàm chi phí sẽ là:**

- a.  $STC = 100 + 4L$
- b.  $STC = 100 + 0.5q$
- c.  $STC = 100 + 0.5q^2$
- d.  $STC = 100 + 4q$

**66. Cho hàm sản xuất là  $q = 2K^{1/2}L^{1/2}$ . Tại mức K = 100 và L = 81 thì tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên (MRTS) của L đối với K là:**

- a. 9/10
- b. 10/9
- c. 100/81
- d. 81/100

**67. Nhà máy làm bánh Như Lan sản xuất được 2 tấn bánh mỗi ngày và không thể sản xuất được nhiều hơn trừ khi họ mua thêm máy mới. Khi đó nhà máy đạt được hiệu quả.....**

- a. Kỹ thuật
- b. Kinh doanh
- c. Kinh tế
- d. Sản xuất

**68. Tất cả các quyết định của doanh nghiệp đều muốn đạt được một mục tiêu quan trọng nhất là:**

- a. Tối đa hoá sản lượng bán
- b. Tối đa hoá lợi nhuận
- c. Tối đa hoá doanh thu
- d. Tối đa hoá thị phần.

**69. Trong kinh tế học, ngắn hạn là khoảng thời gian trong đó .....và dài hạn là giai đoạn mà.....**

- a. Vài nguồn lực là cố định; tất cả nguồn lực là thay đổi.
- b. Tất cả nguồn lực là biến đổi nhưng công nghệ là cố định; công nghệ là thay đổi.
- c. Vài nguồn lực là biến đổi; tất cả nguồn lực là cố định.
- d. Tất cả nguồn lực là cố định; tất cả nguồn lực là thay đổi.

**70. Trường Kinh tế mua một máy vi tính với giá 500USD, sau 2 năm thanh lý với giá 50 USD. Phát biểu nào bên dưới là đúng**

- a. Chi phí cố định (fixed cost) của trường là 450
- b. Chi phí chìm (sunk cost) của trường là 450
- c. Chi phí kế toán (accounting cost) của trường là 450
- d. Chi phí kinh tế (economic cost) của trường là 500

**71. Phát biểu nào bên dưới là đúng?**

- a. Khi sản phẩm biên lớn hơn sản phẩm trung bình thì sản phẩm trung bình đang tăng.
- b. Khi sản phẩm trung bình lớn hơn sản phẩm biên thì sản phẩm biên đang tăng.
- c. Khi sản phẩm trung bình tăng thì sản phẩm biên đang tăng.
- d. Khi sản phẩm biên đang giảm thì sản phẩm trung bình giảm.

**72. Phát biểu nào bên dưới là đúng?**

- a. Khi sản phẩm biên lớn hơn sản phẩm trung bình, sản phẩm biên tăng
- b. Khi sản phẩm biên bằng sản phẩm trung bình, sản phẩm biên cực đại
- c. Khi sản phẩm trung bình bằng sản phẩm biên, sản phẩm trung bình giảm.

d. Khi sản phẩm biên bằng sản phẩm trung bình, sản phẩm trung bình cực đại

**73. Ở mọi mức sản lượng, phát biểu nào bên dưới là sai?**

- a. Chi phí trung bình lớn hơn chi phí biến đổi trung bình
- b. Chi phí biến đổi trung bình lớn hơn chi phí cố định trung bình
- c. Chi phí biên lớn hơn chi phí biến đổi trung bình
- d. Chi phí trung bình lớn hơn chi phí cố định trung bình

**74. Nếu chi phí biên đang thấp hơn ....., khi đó .....đang.....**

- a. Tổng chi phí trung bình; Tổng chi phí biến đổi; giảm
- b. Chi phí biến đổi trung bình; chi phí biến đổi trung bình; giảm
- c. Tổng chi phí trung bình; Chi phí biên; tăng
- d. Chi phí biến đổi trung bình; Chi phí biên; tăng.

**75. Nếu chi phí biên đang lớn hơn chi phí biến đổi trung bình thì .....**

- a. Chi phí biến đổi trung bình đang tăng
- b. Tổng chi phí trung bình đang tăng
- c. Tổng chi phí trung bình đạt cực tiểu
- d. Chi phí cố định trung bình đang tăng

**76. Khi một hãng gặp lợi thế giảm theo qui mô (diseconomis of scale) thì độ dốc của đường chi phí .....của nó .....**

- a. Trung bình ngắn hạn; dốc xuống
- b. Biên; dốc xuống
- c. Trung bình dài hạn; dốc xuống.
- d. Trung bình dài hạn; dốc lên

**77. Khi sản phẩm biên là cực đại, thì sản phẩm trung bình .....**

- a. Tăng
- b. Bằng với sản phẩm biên
- c. Cực đại
- d. Giảm

**78. Nếu tổng chi phí cố định tăng lên, khi đó đường tổng chi phí trung bình ..... và đường chi phí biên .....**

- a. Dịch lên trên, không thay đổi.
- b. Không thay đổi; không thay đổi
- c. Dịch lên trên; dịch lên trên
- d. Không thay đổi; dịch lên trên

**79. Nếu sản lượng tăng và sản lượng trung bình cũng tăng, thì .....**

- a. Chi phí biến đổi trung bình giảm
- b. Chi phí cố định trung bình giảm
- c. Tổng chi phí trung bình giảm
- d. Chi phí biên giảm

**80. Nếu tất cả các đầu vào tăng 5% dẫn đến sản lượng đầu ra tăng 8%. Khi đó:**

- a. Doanh nghiệp có lợi thế kinh tế theo qui mô
- b. Doanh nghiệp có hiệu suất tăng theo qui mô
- c. Tổng chi phí trung bình dài hạn dốc xuống
- d. Tổng chi phí trung bình dài hạn dịch sang phải

**81. Mức sản lượng mà tại đó có sản lượng trung bình đạt cực đại thì cũng là mức sản lượng mà ..... cực tiểu.**

- a. Tổng chi phí trung bình
- b. Chi phí biến đổi trung bình
- c. Chi phí biên
- d. Chi phí cố định trung bình

**82. Mức sản lượng mà tại đó tổng chi phí trung bình cực tiểu thì ..... mức sản lượng mà ..... đạt cực tiểu.**

- a. Lớn hơn; chi phí biến đổi trung bình
- b. Cũng như; chi phí biến đổi trung bình
- c. Cũng như; sản phẩm biên
- d. Nhỏ hơn; chi phí biến đổi trung bình

**83. Sản lượng tăng khi mà chi phí biên lớn hơn chi phí biến đổi trung bình nhưng nhỏ hơn chi phí trung bình thì tổng chi phí trung bình sẽ ..... và chi phí biến đổi trung bình.....**

- a. Tăng; giảm
- b. Giảm; tăng
- c. Giảm; giảm
- d. Tăng; tăng

**84. Trong cấu trúc thị trường cạnh tranh hoàn hảo, mỗi doanh nghiệp .....**

- a. Có thể tác động là thay đổi giá
- b. Sản xuất mức sản lượng cao nhất có thể
- c. Đối diện với đường cầu co dãn hoàn toàn với sản lượng của nó
- d. Quyết định giá trên thị trường



**85. Bà Tư bán 200 gói xôi mỗi buổi sáng và chi phí biên của xôi vẫn đang thấp hơn giá của thị trường. Xôi là thị trường cạnh tranh hoàn hảo thì lợi nhuận của bà sẽ tăng lên nếu bán:**

- a. Ít hơn 200
- b. 200 nhưng phải tăng giá
- c. Nhiều hơn 200 và tăng giá
- d. Nhiều hơn 200

**86. Hiện nay chi phí biên là 5 và doanh thu biên là 4. Nếu sản lượng tiếp tục tăng thì:**

- a. Lợi nhuận sẽ tăng
- b. Lợi nhuận sẽ giảm
- c. Lợi nhuận không đổi
- d. Lợi nhuận âm (lỗ)

**87. Pepsi đang bán chai nước Aquafina là 5 nghìn, phòng nghiên cứu thị trường cho biết độ co giãn của cầu đối với sản phẩm này là -0.2. Nếu Pepsi quyết định giảm giá bán còn 4 nghìn thì:**

- a. Doanh thu bán Aquafina tăng
- b. Doanh thu bán Aquafina giảm
- c. Doanh thu bán Aquafina không đổi
- d. Lợi nhuận của Pepsi tăng

**88. Duyên đang nón lên để bán, chi phí biên để làm cái thứ nhất là 12\$, cái thứ hai là 14\$ và cái thứ ba là 16\$. Giá bán trên thị trường (cạnh tranh) hiện nay là 14\$. Để tối đa hoá lợi nhuận Duyên nên làm:**

- a. 3 cái
- b. 2 cái
- c. 1 cái
- d. Làm nhiều nhất có thể.

**89. Nếu giá trên thị trường cạnh tranh đang cao hơn chi phí biến đổi trung bình của doanh nghiệp thì tổng doanh thu của doanh nghiệp sẽ lớn hơn:**

- a. Chi phí cố định
- b. Tổng chi phí biến đổi
- c. Chi phí cơ hội
- d. Tổng chi phí

**90. Độc quyền xảy ra khi:**

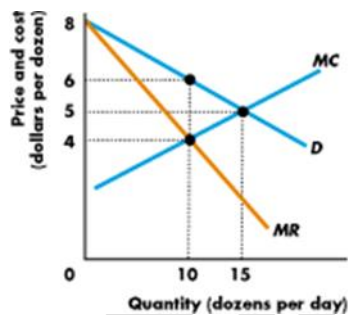
- a. Có rào cản trong việc gia nhập ngành

- b. Có trợ cấp của chính phủ
- c. Có nhiều sản phẩm thay thế
- d. Có nhượng quyền thương hiệu (franchise)

**91. Hiệu quả kinh tế theo qui mô có khả năng tạo ra:**

- a. Một thị trường có các sản phẩm đồng nhất
- b. Độc quyền tự nhiên (natural monopoly)
- c. Độc quyền do luật định (legal monopoly)
- d. Độc quyền do chính phủ (government monopoly)

**92. Hình bên dưới là cầu (D), doanh thu biên (MR) và chi phí biên (MC) của “sô cô la” độc quyền mang tên Charlece. Nếu Charlece bán 1 giá cho tất cả những người tiêu dùng thì thặng dư của họ là:**

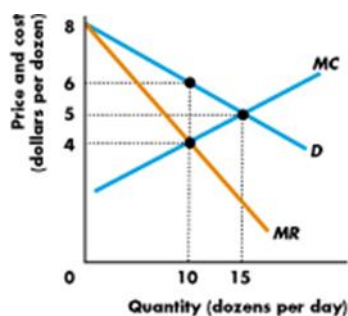


- a. 20\$
- b. 40\$
- c. 0\$
- d. 10\$

**93. Hình bên dưới là cầu (D) và chi phí biên (MC) của sô cô la độc quyền mang tên Charlece.**

Nếu Charlece bán 1 giá cho tất cả những người tiêu dùng thì lợi ích của nhà độc quyền là

..... và tổn thất do độc quyền là .....



- a. 10\$; 5\$
- b. 60\$; 10\$

c. 30\$; 3\$

d. 50\$; 0\$

**94. Cho hàm sản xuất  $Q = 2K^{0.5}L$  Khi đó sản phẩm trung bình và sản phẩm biên của lao động tại  $K = 4$  và  $L = 2$  là:**

a. 8 và 4

b. 4 và 4

c. 4 và 8

d. 8 và 8

**95. Hàm tổng chi phí:  $TC = 25 + 4q(1+q)$ , tại  $q = 5$  chi phí biến đổi trung bình là ..... và chi phí biên là .....**

a. 24 và 24

b. 24 và 44

c. 30 và 24

d. 5 và 44

**96. Hàm chi phí trung bình là  $AC = 3 + 10/q^{1/2}$ . Khi đó**

a. Chi phí biên lớn hơn AC ở mọi  $q$ .

b. Chi phí biên lớn hơn AVC ở mọi  $q$ .

c. Chi phí biên nhỏ hơn AC ở mọi  $q$ .

d. Chi phí biên không thay đổi ở mọi  $q$ .

**97. Một hãng độc quyền có  $AC = Q + 10.000/Q$  và  $MR = 30 - Q$ . Mức giá có lợi nhuận tối đa là:**

a. 25

b. 10

c. 35

d. 20

**98. Một hãng độc quyền đối diện với đường cầu là  $P = 20 - Q$ . Giá độc quyền mà hãng này bán ra trên thị trường dao động ở khoảng:**

a.  $10 < P < 20$

b.  $5 < P < 10$

c.  $P < 10$

d.  $P > 20$

**99. Hàm chi phí biên của một doanh nghiệp độc quyền  $MC = 15 - 2Q$ . Hiện tại doanh nghiệp này cung ứng ra thị trường mức sản lượng là 5 và giá là 10 thì hệ số độc quyền Lerner là:**

- a. 1
- b. 0.5%
- c. 0.5
- d. 1%

**100. Một nhà máy cấp nước độc quyền đối diện với đường cầu là  $P = 12 - 1/30Q$  (với  $Q$  là  $m^3$ ).**

Mỗi ngày nhà máy tốn chi phí biến đổi là 4\$ và chi phí cố định là 100\$. Khi đó giá bán là .....và lợi nhuận mỗi ngày là .....

- a. 8\$/ $m^3$ ; 380\$
- b. 120\$/ $m^3$ ; 380\$
- c. 8\$/ $m^3$ ; 960\$
- d. 4\$/ $m^3$ ; 580\$

**Đáp án:**

1	b	11	B	21	a	31	b	41	b	51	b	61	a	71	a	81	c	91	b
2	d	12	C	22	c	32	a	42	a	52	d	62	d	72	d	82	a	92	a
3	a	13	A	23	b	33	d	43	b	53	a	63	a	73	c	83	b	93	a
4	a	14	C	24	a	34	c	44	a	54	b	64	b	74	b	84	c	94	b
5	c	15	A	25	b	35	c	45	d	55	a	65	c	75	a	85	d	95	b
6	b	16	B	26	d	36	d	46	b	56	a	66	c	76	d	86	b	96	c
7	d	17	B	27	b	37	a	47	a	57	b	67	a	77	a	87	b	97	a
8	a	18	D	28	a	38	b	48	b	58	b	68	b	78	a	88	b	98	a
9	b	19	B	29	d	39	a	49	c	59	c	69	a	79	a	89	a	99	c
10	c	20	A	30	b	40	a	50	a	60	a	70	b	80	b	90	a	100	a